

Số /GXN-BTNMT Hà Nội, ngày tháng năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Giai đoạn 1 của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN
Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang”
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN/CƠ SỞ:

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Giang.
- Địa chỉ văn phòng và địa điểm hoạt động: Lô HC, Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại: 0229.899903. Fax: 0229.899902.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2400401987; đăng ký lần đầu ngày 18/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp.
- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1998/QĐ-BTNMT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho Giai đoạn 1 của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang” tại xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN/CƠ SỞ:

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 và 4 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như mục I (02);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang;
- BQL các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang;
- VPTN&TKQGQTTHC, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT, HL.10.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số /GXN-BTNMT ngày tháng năm 2020
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình thu gom và xử lý nước mưa, nước thải:

1.1. Công trình thu gom nước thải:

- Đã xây dựng, lắp đặt đường ống thu gom nước thải trên diện tích khoảng 100 ha trong tổng diện tích 105,05 ha của Khu công nghiệp (KCN) Song Khê - Nội Hoàng (chiếm khoảng 95%).

- Đã xây dựng, lắp đặt đường ống để dẫn nước thải sau xử lý ra kênh T5 đổ vào ngòi Bún, qua trạm bơm Công Bún và bơm ra sông Thương.

1.2. Công trình xử lý nước thải:

Đã xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế 2.000 m³/ngày đêm để tiếp nhận nước thải từ KCN Song Khê - Nội Hoàng để xử lý. Thông tin cụ thể như sau:

- Quy trình công nghệ xử lý nước thải: Nước thải → Bể gom → Bể điều hòa nước thải → Cụm bể phản ứng hóa lý → Bể lắng Lamell → Cụm bể sinh học Bio-Intek → Bể khử trùng → Trạm quan trắc tự động → Kênh T5, ngòi Bún.

- Chế độ vận hành: Liên tục.

- Hóa chất sử dụng: Phèn nhôm/PAC, kiềm, Polymer - anion, H₂SO₄, mật rỉ đường, Polymer - canion, javen.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A, hệ số K_q=0,9 và K_f=1,0.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh T5, ngòi Bún.

- Đã có 01 hệ thống giám sát nước thải tự động, liên tục các thông số: Lưu lượng nước thải đầu ra, pH, nhiệt độ, COD, TSS. Kết quả quan trắc nước thải tự động, liên tục đã được kết nối và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang để quản lý.

2. Công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường: không bố trí

3. Công trình, thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại:

- Đã xây dựng kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích khoảng 10 m², khu lưu giữ bùn thải với diện tích khoảng 49 m², đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Đã có Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 24.000085.T ngày 15/11/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp (cấp lần 4).

4. Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Đã có kế hoạch và phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Đã có công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường là hồ sự cố với thể tích thiết kế khoảng 3.208 m³.

5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đã xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn trên tổng diện tích 105,05 ha

(đạt 100% diện tích khu công nghiệp). Hệ thống thu gom nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom nước thải.

- Đã xây dựng bể xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt khu nhà điều hành của công ty bằng bể tự hoại 3 ngăn có thể tích 9 m³.

- Đã bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt trong khuôn viên khu công nghiệp, văn phòng điều hành, trạm xử lý nước thải tập trung và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đã trồng cây xanh dọc các tuyến đường giao thông nội bộ, đạt 40% so với số lượng cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Đã có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh trên các tuyến đường nội bộ trong KCN do các phương tiện giao thông bằng cách định kỳ sử dụng xe bồn phun tưới nước.

- Đã có Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 765/TD-PCCC ngày 30/3/2020 do Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh Bắc Giang phê duyệt.

- Đã có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố tràn đổ hóa chất.

6. Chương trình quan trắc môi trường của KCN Song Khê - Nội Hoàng:

a) Chương trình giám sát tự động, liên tục nước thải sau xử lý:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí, sau bể khử trùng của trạm xử lý nước thải tập trung, trước khi thải ra kênh T5;

- Thông số giám sát tự động, liên tục: Lưu lượng nước thải (đầu vào, đầu ra), nhiệt độ, pH, COD, TSS, amonia.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A, hệ số $K_q=0,9$ và $K_f=1,0$.

b) Chương trình giám sát định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí, tại điểm xả nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung, trước khi xả ra kênh T5;

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Thông số giám sát: các thông số theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A, hệ số $K_q=0,9$ và $K_f=1,0$.

(Chương trình giám sát môi trường tại Giấy xác nhận này thay thế Chương trình giám sát môi trường tại Quyết định số 1998/QĐ-BTNMT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang”).

7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

7.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình, bảo đảm các công trình xử lý nước thải hoạt động đúng công suất, hiệu suất xử lý, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về nước thải; quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại theo đúng các quy định của pháp luật.

7.2. Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa sự cố môi trường, ứng phó sự cố môi trường đúng theo quy định tại Điều 108 và 109 Luật bảo vệ môi trường năm 2014.

7.3. Công ty cần thực hiện bổ sung các công trình sau: (1) Lắp đặt bổ sung thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục các thông số: amonia, tổng N, tổng P; lắp đặt thiết bị lấy mẫu tự động, camera giám sát trực tuyến, liên tục tại trạm xử lý nước thải tập trung. Yêu cầu hoàn thành trước 01/10/2020 và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện.

7.4. Trường hợp hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục được truyền dẫn ổn định dữ liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu về kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng; đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường, Công ty được miễn trách nhiệm quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý đối với các thông số ô nhiễm đã được quan trắc tự động, liên tục theo quy định tại điểm 7 khoản 20 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

7.5. Công ty phải xây dựng, hoàn thiện bổ sung công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với trạm xử lý nước thải tập trung có công suất thiết kế 2.000 m³/ngày đêm, đảm bảo lưu chứa nước thải tối thiểu 2 ngày theo quy định tại khoản 6 Điều 37 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP), hoàn thành trước ngày 31/12/2020. Sau khi hoàn thành công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo từng giai đoạn, Công ty phải lập hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP).

7.6. Trong trường hợp có sự thay đổi công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy xác nhận này, chủ dự án phải lập hồ sơ để được xác nhận lại theo quy định và phù hợp với thực tiễn./.